

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HS-PT
Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh
Bà Nghiêm Thị Lượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh đối với bản án sơ thẩm số 305/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn Ngh, xã P, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Quỳnh H và 03 con, lớn nhất sinh 1987, nhỏ nhất sinh 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn Ngh, xã P, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Văn T và 03 con, lớn nhất sinh 1987, nhỏ nhất sinh 1994; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần Viết Hưng - Luật sư Văn phòng Luật sư Công Lý - Đoàn Luật sư Hà Nội; có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại, do không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^h15' ngày 19/5/2016, Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh nghi ngờ ông Đàm Văn Đ (là anh rể của 2 bị cáo) và bà Nguyễn Quỳnh H (là vợ của bị cáo N) có quan hệ bất chính với nhau nên N mang theo 01 con dao nhọn bằng kim loại cùng Nh đi tìm đánh ông Đ. Khi gặp ông Đ cùng bà H tại nhà nghỉ S thuộc khu phố Ng, phường Đ, thị xã S thì Nh dùng 2 tay kéo xe máy của ông Đ và túm cổ áo ông Đ để N dùng dao đứng sau lưng ông Đ đâm hai nhát vào mông bên phải và mông bên trái ông Đ. Sau đó N tiếp tục cầm dao nhằm vào vùng vai ông Đ đâm; ông Đ giằng co với Nh để tránh bị N đâm nên đầu mũi dao của N đã đâm vào cung lông mày trái và cằm trái của ông Đ. Ông Đ được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức. Kết luận giám định thương tích toàn bộ của ông Đ là 33%.

Tại Giấy chứng thương số 2262/16/VĐKHTH ngày 24/6/2016 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức xác định:

“Vết thương cung mày trái kích thước 1,5cm. Vết thương cằm trái kích thước 1,5cm; bụng chướng, ấn đau, Sonde tiểu đồ, thăm trực tràng không thấy có máu; siêu âm dịch tự do ổ bụng. Nhu mô gan phải không đồng nhất. MSCT: Hình ảnh chấn thương vỡ bàng quang trong ổ phúc mạc; ít khí tiểu khung; dịch máu ổ bụng; nang thận trái; vết thương vùng mông 2 bên kích thước 1,5 và 2cm, mổ cấp cứu; mổ bụng đường trắng dưới rốn; ổ bụng có 500ml nước máu, máu cục, không có dịch tiêu hóa. Đại tràng, trực tràng căng; bàng quang thủng mặt sau gần cổ bàng quang. Mổ phúc mạc thành phải trực bơm hơi, nước qua sonde; kiểm tra không thấy xì dịch, khí. Kiểm tra lỗ thủng bàng quang vị trí trên, tam giác niệu quản 2cm lỗ thủng 1cm. Tiến hành khâu vết thương bàng quang, lau rửa ổ bụng, dẫn lưu ổ bụng”.

Bệnh án số 20299 ngày 31/5/2016 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức ghi:

“Khám ngày 19/5/2016 thấy bệnh nhân tỉnh, nhiều vết thương ở vùng mặt (vết thương cung mày trái 1cm, vết thương cằm trái 1,5cm); 02 vết thương vùng mông kích thước 1,5cm và 2cm”. Thăm dò vết thương thấu bụng đi từ vết thương mông.

Kết luận giám định pháp y số 80/TgT ngày 04/8/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận thương tích của ông Đàm Văn Đ:

“Sẹo vùng cung lông mày trái KT (1 x 0,2)cm. Sẹo vùng cằm, má trái KT (1 x 0,2)cm. Sẹo mô đường trắng giữa trên và dưới rốn dài (19 x 0,2)cm. Sẹo vùng sau mông phải KT (1 x 0,2)cm; sẹo sau mông trái KT (1 x 0,2)cm. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I, sẹo vết thương phần mềm. Mục 2, số lượng sẹo nhiều, kích thước sẹo nhỏ = 4%. Vết thương thấu bụng đã qua phẫu thuật xử lý vết thương, phúc mạc trực tràng phải gần bàng quang, khâu lỗ thủng bàng quang. Áp dụng chương 6, tổn thương do tổn thương hệ tiết niệu, sinh dục. Phần III. Bàng quang; Mục I, tổn thương bàng quang đã qua phẫu thuật kết quả tốt = 30%. Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật sắc, nhọn. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định = 33%”.

Công văn số 22/PY ngày 27/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Ninh giải thích kết luận giám định nêu trên với nội dung: Tại Thông tư 20/2014 ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định về tổn thương cơ thể: Số lượng sẹo ít là dưới 5 sẹo; sẹo nhỏ dài dưới 3cm và rộng dưới 0,3cm. Như vậy tổng số lượng sẹo đảm bảo nhưng kích thước dư về chiều dài với sẹo mô đường trắng giữa, nhưng thiếu về chiều rộng. Các sẹo khác không đảm bảo về chiều dài. Do vậy Trung tâm xác định số lượng sẹo nhiều, kích thước sẹo nhỏ, đảm bảo theo đúng thông tư đã hướng dẫn. Về đề nghị giải thích rõ cơ chế của từng vết thương Trung tâm không thể trả lời mà chỉ xác định hình thái vết thương hướng tới cơ chế hình thành của ngoại lực. Do các vết thương đến viện đều được xử lý cắt lọc và khâu vết thương, không bao giờ để như hiện trạng để điều trị, như vậy hình thái sẽ thay đổi theo xử lý vết thương. Với một con dao cơ quan điều tra thu giữ theo mô tả là dao nhọn, lưỡi sắc hoàn toàn có thể tạo ra vết thương như trên. Còn các vết thương nào trên cơ thể của ông Đàm Văn Đ do cái gì gây ra không thuộc phạm vi của Trung tâm pháp y trả lời.

Cáo trạng số 181/CTr-VKS ngày 26/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của BLHS.

Tại bản án số 305/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 (khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi năm 2017); điểm b, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 41, 42 và 47 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh mỗi bị cáo 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2017, các bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh kháng cáo bản án với nội dung: đề nghị giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có mặt. Bị cáo Nh giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo, không xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung, tính chất, mức độ của vụ án cùng hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của BLHS để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu tranh luận như sau: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về nguyên nhân, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên án sơ thẩm xử phạt các bị cáo như vậy là quá nặng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46, ông Đ có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo N hiện nuôi mẹ già, vợ bị ung thư giai đoạn cuối. Vì vậy Luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh có mặt hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập được đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ ông Đ có quan hệ bất chính với vợ mình nên khoảng 14^h15' ngày 19/5/2016, bị cáo N đã mang theo 01 dao nhọn cùng bị cáo Nh đi tìm ông Đ để đánh. Khi gặp ông Đ

và bà H tại nhà nghỉ S, bị cáo Nh đã giữ xe, túm cổ áo ông Đ để bị cáo N dùng dao đâm ông Đ gây thương tích ở vùng mông bên phải, bên trái, cung lông mày trái và cằm trái. Ông Đ phải đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 19/5/2016 đến 31/5/2016. Tại Kết luận giám định số 80/TgT ngày 04/8/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận ông Đàm Văn Đ bị tổn hại 33% sức khỏe tại thời điểm giám định.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý và đã gây tổn hại sức khỏe cho ông Đ với tỷ lệ tổn thương là 33%. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của BLHS, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Duy N là kẻ có vai trò chính, trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích cho ông Đ. Chỉ vì nghi ngờ ông Đ có quan hệ bất chính với vợ mình, bị cáo đã dùng dao đâm gây thương tích cho ông Đ, trong khi có thể lựa chọn cách cư xử khác. Việc bị cáo dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm ông Đ nhiều nhất thể hiện sự coi thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác khi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Mặt khác, HĐXX thấy trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần, dẫn đến bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động; sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đ có đơn đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đáng kể được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Nh là chị ruột của bị cáo N, khi phát hiện ông Đ và chị H có quan hệ bất chính đã rủ bị cáo N đi tìm. Việc bị cáo N mang theo dao để gây thương tích cho ông Đ bị cáo Nh không biết trước. Khi gặp ông Đ, bị cáo đã túm xe, giữ cổ áo ông Đ để bị cáo N dùng dao gây thương tích cho ông Đ. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm, đã giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đó là ông Đ có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, mặt khác bị cáo là nữ, không trực tiếp gây thương tích cho ông Đ, mà chỉ là đồng phạm. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức 36 tháng tù là cao so với hành vi phạm tội, không phân hóa được vai trò của bị cáo trong vụ án, vì vậy HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà chỉ cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c, đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy N và bị cáo Nguyễn Thị Nh.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Duy N 3 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 2 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị Nh cho UBND xã P, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy N, Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí HS phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh B.Ninh;
- TAND thị xã Từ Sơn;
- T.H.A thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn